uigeli.xyz ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II Môn: Địa lý 8

Câu 1: (2đ)
Nêu đặc điểm của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên. Những đặc điểm đó có ảnh hưởng gì tới môi trường tự nhiên nước ta ?

Câu 2: (3đ)
Trình bày về diện tích, giới hạn của vùng biển Việt Nam ? Tại sao phải cần bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng biển nước ta ?

Câu 3: (2đ)
Tại sao nói địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người?

Câu 4: (3đ)
Cho bảng số liệu sau:

Loại đất	Đất feralit đồi núi thấp	Đất mùn núi cao	Đất phù sa
% so với diện tích đất tự nhiên	65% diện tích đất tự nhiên	11% diện tích đất tự nhiên	24% diện tích đất tự nhiên

a/ Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu diện tích của 3 nhóm đất chính của nước ta
b/ Nhận xét biểu đồ?

----------HẾT----------

ĐÁP ÁN

	ĐIỂM
Câu 1: *Mức đầy đủ: Nêu được các nhận xét và các ý:* *Đặc điểm của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên: - Vị trí nội chí tuyến - Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á. - Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển. - Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật. *Ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên nước ta : Vị trí địa lí là một trong những nguyên nhân cơ bản tạo nên các đặc điểm chung của thiên nhiên nước ta như tính chất nhiệt đới gió mùa, tính chất ven biển, tính chất đa dạng, phức tạp. Ví dụ: do vị trí nội chí tuyến nên nước ta có khí hậu nhiệt đới, do ở vị trí tiếp xúc của các luồng sinh vật nên nước ta có nhiều sinh vật... - Mức không đầy đủ: Cách diễn đạt chưa rõ trừ 0,25 điểm hoặc thiếu ý trừ 0,5điểm -Mức không tính điểm: Các ý trả lời khác hoặc không trả lời	 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5

Câu 2: Mức đầy đủ: Nêu được các ý: * <u>Diện tích, giới hạn của vùng biển Việt Nam</u> : - Biển Đông là một biển lớn, tương đối kín nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á. - Nằm từ xích đạo đến chí tuyến; phía Bắc thông với Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương qua các eo biển hẹp. Có 9 quốc gia nằm ven bờ biển Đông: Việt Nam, Trung Quốc, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Cam-pu-chia. - Diện tích: 3.447.000Km^2 - Có 2 vịnh Bắc Bộ và Vịnh Thái Lan, độ sâu trung bình dưới 100m. * <u>Cần bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng biển nước ta vì:</u> - Vùng biển nước ta rất giàu và đẹp có giá trị to lớn về nhiều mặt. Môi trường biển còn khá trong lành. Tuy nhiên việc khai thác tài nguyên biển đòi hỏi nhiều công sức và trí tuệ. Đồng thời biển nước ta cũng có nhiều thiên tai dữ dội như bão. Ngoài ra hiện nay nguồn lợi hải sản của biển đang có chiều hướng giảm sút, do bị ô nhiễm chất thải dầu khí... Cần phải có kế hoạch khai thác và bảo vệ biển tốt hơn để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. - Mức không đầy đủ: Cách diễn đạt chưa rõ trừ 0,25 điểm hoặc thiếu ý trừ 0,5điểm -Mức không tính điểm: Các ý trả lời khác hoặc không trả lời	0,5 0,5 0,5 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3: Mức đầy đủ: Nêu được các ý: <u>Vì:</u> - Địa hình luôn biến đổi sâu sắc do tác động mạnh mẽ của môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm - Đất đá trên bề mặt bị phong hóa mạnh mẽ. - Các khối núi bị cắt xẻ, xâm thực xói mòn. - Đá vôi hoà tan tạo nên địa hình cacxtơ nhiệt đới độc đáo với nhiều hang động rộng lớn, kì vĩ... - Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người: các dạng địa hình nhân tạo xuất hiện ngày càng nhiều như : các công trình kiến trúc đô thị, hầm mỏ, giao thông, đê, đập, hồ... - Mức không đầy đủ: Cách diễn đạt chưa rõ trừ 0,5 điểm hoặc thiếu ý trừ 1điểm -Mức không tính điểm: Các ý trả lời khác hoặc không trả lời	0,5 0,25 0,25 0,5 0,5
Câu 4: Mức đầy đủ: a)Vẽ được biểu đồ:	1

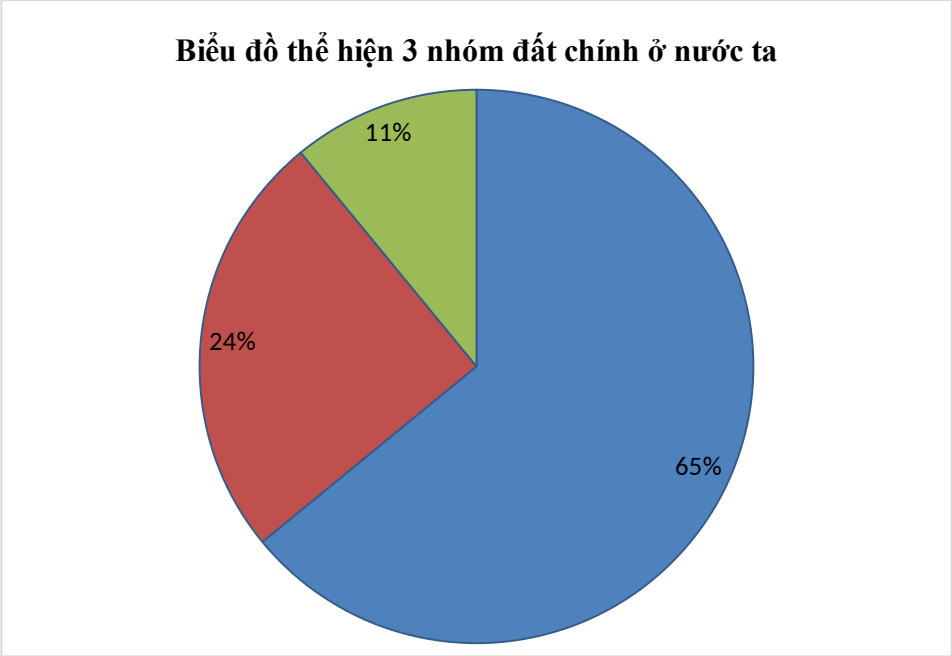

1

Đất phe-ra-lít đồi núi
Đất mùn núi cao
Đất phù sa

0,5
0,5

b/Nhận xét:

+ Đất phe-ra-lít đồi núi chiếm diện tích lớn nhất
+ Đất mùn núi cao chiếm diện tích nhỏ nhất

- Mức không đầy đủ: Nhận xét chưa rõ trừ 0,5 điểm hoặc thiếu ý trừ 1điểm
- Mức không tính điểm: Các ý trả lời khác hoặc không trả lời

uigeli.xyz **ĐỀ 2**	**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II** **Môn: Địa lý 8**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. ***(3,0 điểm)***

(Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:)

Câu 1: Phần đất liền của Việt Nam không tiếp giáp quốc gia nào sau đây?

A. Thái Lan. B. Trung Quốc.
C. Lào. D. Cam-pu-chia.

Câu 2: Công cuộc đổi mới của đất nước ta bắt đầu vào những năm

A. 1945. B. 1975. C. 1986. D. 2000.

Câu 3: Phần đất liền của Việt Nam kéo dài trên bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 11. B. 13. C. 15. D. 17.

Câu 4: Đâu **không phải** là đặc điểm nổi bật của tự nhiên Việt Nam?

A. Nằm ở vị trí nội chí tuyến, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
B. Cầu nối giữa Đông Nam Á đất liền và hải đảo.
C. Vị trí tiếp xúc giữa các luồng gió mùa và sinh vật.
D. Nằm ở vị trí ngoại chí tuyến, ảnh hưởng của gió mùa tây bắc.

Câu 5: Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ

A. Móng Cái đến Vũng Tàu. B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.
C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên. D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 6: Biển Đông thông với những đại dương nào?

A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
B. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

Câu 7: Phần lớn các mỏ khoáng sản nước ta có trữ lượng
A. nhỏ. B. vừa và nhỏ.
C. lớn. D. rất lớn.

Câu 8: Khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu là nơi tập trung nhiều
A. than đá. B. than bùn.
C. dầu mỏ. D. crôm.

Câu 9: Các mỏ than bùn chủ yếu tập trung ở
A. đồng bằng Sông Hồng. B. đồng bằng Sông Cửu Long.
C. vùng núi phía Bắc. D. duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu10: Cho biết nhận định sau đây nói về điểm cực nào của tổ quốc?
" Nơi có vịnh Vân Phong - một trong những vịnh biển đẹp nhất Việt Nam".
A. Cực Bắc. B. Cực Tây. C. Cực Nam . D. Cực Đông.

Câu 11: Trên bản đồ hành chính Việt Nam có bao nhiêu tỉnh thành ven biển?
A. 27 . B. 28. C. 29. D. 30.

Câu 12: Cho biết tỉnh thành nào sau đây vừa giáp biển vừa giáp Trung Quốc?
A. Đà Nẵng. B. Hà Giang.
C. Quảng Ninh. D. Thừa Thiên Huế.

PHẦN II. TỰ LUẬN *(7,0 điểm)*

Câu 1: *(3,5 điểm)*

a. Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ của Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ta hiện nay?

b. Địa hình nước ta chia thành những khu vực nào? Trình bày đặc điểm khu vực đồi núi.

Câu 2: *(1,5 điểm)*

Nêu một số nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên khoáng sản nước ta.

Câu 3: (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP của nước ta năm 2015. (Đơn vị %)

Ngành	**2015**
Nông nghiệp	17,00
Công nghiệp	43,27
Dịch vụ	39,73

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP của nước ta năm 2015 và nhận xét.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: *(3,0 điểm)*

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	C	D	D	A	B	C	B	D	C	C

II. Tự luận:*(7,0 điểm)*

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
1 (3,5đ)	a. Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ của Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ta hiện nay?	
	* *Thuận lợi:* - Tạo thuận lợi cho VN phát triển kinh tế toàn diện. - Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước ĐNA và TG trong xu hướng quốc tế hoá và toàn cầu hoá nền kinh tế TG. * *Khó khăn* Phải luôn chú ý bảo vệ đất nước, chống thiên tai *(bão, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng, sóng biển...)* và chống giặc ngoại xâm *(xâm chiếm đất đai, hải đảo, xâm phạm vùng biển, vùng trời tổ quốc...)*	0,5 0,5
	b. Địa hình nước ta chia thành những khu vực nào? Trình bày đặc điểm khu vực đồi núi.	
	**** Các khu vực địa hình nước ta*** Khu vực đồi núi	0,5

	Khu vực đồng bằng Địa hình bờ biển và thềm lục địa. **** Khu vực đồi núi*** - *Vùng núi Đông Bắc:* nằm ở tả ngạn sông Hồng. Là vùng núi thấp, nổi bật với các dãy núi hình cánh cung. Địa hình Cácxtơ khá phổ biến, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ. - *Vùng núi Tây Bắc:* nằm giữa SHồng và SCả. Hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng TB-ĐN. - *Vùng núi Trường Sơn Bắc*: từ SCả tới dãy Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có 2 sườn không đối xứng, có nhiều nhánh núi đâm ra sát biển. - *Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam*: nằm ở phía nam dãy Bạch Mã. Là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ badan phủ trên các cao nguyên rộng lớn.	0,5 0,5 0,5 0,5
2 **(1,5đ)**	Nêu một số nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên khoáng sản nước ta.	
	- Do quản lí lỏng lẻo, tự do khai thác bừa bãi *(than, vàng, sắt thiếc, đá quý...)* - Kĩ thuật khai thác lạc hậu, hàm lượng quặng còn nhiều trong chất thải bỏ. - Thăm dò đánh giá không chính xác về trữ lượng, hàm lượng, phân bố làm cho khai thác gặp nhiều khó khăn và đầu tư lãng phí...	0,5 0,5 0,5
3 **(2,0đ)**	Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP của nước ta năm 2015 và nhận xét.	
	- Vẽ biểu đồ hình tròn (bđ khác không cho điểm) *(Yêu cầu: đúng, đủ thông tin. Nêu thiếu thông tin trừ 0,25đ/lỗi)* - Nhận xét: Cơ cấu GDP của nước ta không đồng đều (d/c)	1,5 0,5

uigeli.xyz **ĐỀ 3**	**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II** **Môn: Địa lý 8**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (2 điểm)

a. Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta ? Nêu giá trị của sông ngòi ?

b. Thực trạng môi trường sông ngòi nước ta hiện nay như thế nào ? Chúng ta cần phải làm gì ?

Câu 2: (3điểm)

a. Vùng biển Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa, em hãy chứng minh điều đó thông qua các yếu tố khí hậu trên biển ?

b. Muốn khai thác bền lâu và bảo vệ tốt môi trường biển Việt Nam chúng ta cần phải làm gì?

Câu 3: (2điểm) Nêu đặc điểm chung của địa hình Việt Nam ?

Câu 4: (3 điểm) Tại sao nói "đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam '' ?

----------HẾT----------

ĐÁP ÁN

HƯỚNG DẪN CHẤM	**ĐIỂM**
Câu 1 : a/ Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta : + Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, chủ yếu sông nhỏ, ngắn dốc, nhiều nước, nhiều phù sa. + Chảy theo hai hướng chính đó là TB – ĐN và vòng cung. + Chế độ nước của sông ngòi có hai mùa rõ rệt mùa lũ và mùa cạn. Hàm lượng phù	 0,25 0,25 0,25

sa lớn * Giá trị sông ngòi: thủy lợi, thủy điện, thủy sản, giao thông, du lịch, bồi đắp phù sa cho các đồng bằng, khai thác khoáng sản… b/ Sông ngòi nước ta đang bị ô nhiễm nặng bởi rác thải và các hoá chất độc hại từ các khu dân cư, các độ thị, các khu công nghiệp chưa qua xử lý đã thải ngay vào sông hồ. Chúng ta cần phải: + Tích cực phòng chống lũ lụt. + Bảo vệ và khai thác hợp lý các nguồn lợi từ sông ngòi. + Không thải các chất bẩn xuống sông, hồ.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2: a. Vùng biển Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa: - Chế độ nhiệt: nhiệt độ trung bình năm của nước biển tầng mặt là trên 23^{0}C, biên độ nhiệt trong năm nhỏ. - Chế độ gió: trên biển Đông, gió hướng đông bắc chiếm ưu thế từ tháng 10 đến tháng 4, các tháng còn lại ưu thế thuộc về gió tây nam. - Chế độ mưa: lương mưa trên biểu đạt 1100 – 1300 mm/năm. b. Muốn khai thác bền lâu và bảo vệ tốt môi trường biển Việt Nam: - Khai thác hợp lý thuỷ hải sản. - Hạn chế tình trạng tràn dầu. - Hạn chế chất thải sinh hoạt và sản xuất đổ ra biển….	 0,75 0,75 0,5 0,25 0,25 0,5
Câu 3 : Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam : - Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam, chủ yếu là đồi núi thấp. - Địa hình nước ta được tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau. - Hướng nghiêng chủ yếu là TB - ĐN. - Hai hướng chủ yếu của địa hình TB – ĐN và vòng cung. - Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.	 0,5 0,5 0,25 0,25 0,5
Câu 4 : Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam vì : - Trên phần đất liền, đồi núi chiếm tới 3/4 diện tích lãnh thổ, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. - Địa hình thấp dưới 1000m chiếm tới 85%. - Núi cao trên 2000 m chỉ chiếm 1%, cao nhất là Hoàng Liên Sơn với đỉnh Phan-xi-păng cao 3143 m. - Đồi núi nước ta tạo thành một cánh cung lớn hướng ra biển Đông, chạy dài 1400 Km, từ miền Tây Bắc tới miền Đông Nam Bộ. - Nhiều vùng núi lan ra sát biển hoặc bị biển nhấn chìm thành các quần đảo như vùng biển Hạ Long trong Vịnh Bắc Bộ.	 0,5 0,5 0,5 0,75 0,75

……Hết……

uigeli.xyz **ĐỀ 4**	**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II** **Môn: Địa lý 8**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Đới khí hậu quanh năm giá lạnh (hàn đới) có lượng mưa trung bình năm là:

A. Dưới 500mm

B. Từ 1.000 đến 2.000 mm
C. Từ 500 đến 1.000 mm
D. Trên 2.000mm

Câu 2: Trong các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phân bố thực vật, động vật trên trái đất nhân tố ảnh hưởng rõ nhất đối với thực vật là:

A. Địa hình
B. Nguồn nước
C. Khí hậu
D. Đất đai

Câu 3: Khả năng thu nhận hơi nước của không khí càng nhiều khi:

A. Nhiệt độ không khí tăng
B. Không khí bốc lên cao
C. Nhiệt độ không khí giảm
D. Không khí hạ xuống thấp

Câu 4: Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

A. Động đất ở đáy biển
B. Núi lửa phun
C. Sức hút của mặt trăng và mặt trời
D. Do gió

Câu 5: Lớp vỏ khí gồm có mấy tầng?

A. 2 tầng
B. 5 tầng
C. 3 tầng
D. 4 tầng

Câu 6: Khí áp là gì?

A. là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất
B. là sự di chuyển của không khí từ khu khí áp cao về khu khí áp thấp
C. là sự chuyển động của không khí
D. Là sự chuyển động thành dòng của không khí

Câu 7: Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do:

A. Gió
B. Động đất
C. Núi lửa phun
D. Thủy triều

Câu 8: Nhiệt độ không khí thay đổi khi nào:

A. Gần hay xa biển
B. Vĩ độ địa lí
C. Độ cao khác nhau
D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Khí hậu trên Trái đất có mấy đới chính:

A. 2 đới
B. 3 đới
C. 4 đới
D. 5 đới

Câu 10: Độ muối hay độ mặn trung bình của nước biển và đại dương là bao nhiêu phần ngàn:

A. 35‰

B. 15‰
C. 25‰
D. 45‰

Câu 11: Nguồn cung cấp nước cho sông từ:

A. Nước mưa
B. Nước ngầm
C. Băng tuyết tan
D. Tất cả đều đúng

Câu 12: Lưu vực của một con sông là:

A. Vùng hạ lưu
B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên
C. Vùng đất đai đầu nguồn
D. Chiều dài từ nguồn đến cửa sông

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Đất (hay thổ nhưỡng) gồm có những thành phần nào ? Chất mùn có vai trò như thế nào trong lớp thổ nhưỡng? (3 điểm)

Câu 2: Sông là gì? Thế nào là lưu vực sông? Hệ thống sông? (3 điểm)

Câu 3: Khí áp là gì? kể tên các đai khí áp trên Trái Đất? (1 điểm)

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM) (Mỗi ý đúng được 0,25)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	A	C	C	A	A	D	D	A	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: ***Đất (hay thổ nhưỡng) gồm có những thành phần nào ? Chất mùn có vai trò như thế nào trong lớp thổ nhưỡng? (3 điểm)***

Trả lời:

- Lớp đất có hai thành phần chính chính : thành phần khoáng và thành phần hữu cơ.
- Thành phần khoáng chiếm phần lớn trọng lượng của đất, gồm những hạt khoáng có màu sắc loang lổ và kích thước to nhỏ khác nhau.
- Thành phần hữu cơ chiếm một tỉ lệ nhỏ, có màu xám thẫm hoặc đen.
- Chất mùn là nguồn thức ăn dồi dào, cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho các thực vật tồn tại trên Trái Đất.

Câu 2: ***Sông là gì? Thế nào là lưu vực sông? Hệ thống sông? (3 điểm)***

Trả lời:

- Sông là dòng chảy thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.
- Sông chính cùng với các phụ lưu, chi lưu hợp thành hệ thống sông.
- Vùng đất đai cung cấp nước cho một con sông gọi là lưu vực sông.

Câu 3: ***Khí áp là gì? kể tên các đai khí áp trên Trái Đất ? (1 điểm)***

Trả lời:

- Là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất.
- Trên Trái Đất có các đai khí áp cao và khí áp thấp.